TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG DÂN** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:112/2017/QĐST-HNGĐ	*Hồng Dân,ngày 27tháng10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số:156/2017/TLST-HNGĐ,ngày 16 tháng 10 năm 2017, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

*Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Diễm N**, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 10 năm2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày19 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Diễm N;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Vvà chị Nguyễn Thị Diễm N thuận tình ly hôn.

*Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Diễm N thống nhất giao cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 30/8/2012 cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng, anh V đồng ý nuôi cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 30/8/2012 và anh không yêu cầu chị Như cấp dưỡng cho cháu S.

Tiếp tục giao cháu Nguyễn Minh S, sinh ngày 30/8/2012 cho anh Nguyễn Văn V nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Nguyễn Thị Diễm N không phải cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Minh S nhưng được quyền tới lui chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

*Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn V và chị Nguyễn Thị Diễm N xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

*Về án phí: Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng,anh V tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình. Buộc anh V phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình. Anh V đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0005475, ngày 16/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân nay được chuyển thu án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và anh V được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hồng Dân.

Chị Nguyễn Thị Diễm N không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- UBND xã N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Bình